

Doanh nghiệp xã hội Việt Nam: Thực trạng phát triển và cơ hội thành công

PHẠM HOÀNG DIỆP*
LÊ QUỐC CƯỜNG**

Trong xu thế khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ những năm gần đây, sự xuất hiện và nảy sinh của các mô hình doanh nghiệp khởi nghiệp mới đã góp phần xây dựng tính đa dạng cũng như lan tỏa ảnh hưởng của cộng đồng khởi nghiệp. Trong số đó, mô hình doanh nghiệp xã hội (social enterprises) ngoài việc tạo ra lợi nhuận, còn góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, như: đói nghèo, bất bình đẳng, giáo dục đặc biệt, hay phát triển bền vững... Nghiên cứu này phân tích thực trạng của doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam và chỉ ra những cơ hội phát triển cho nhóm doanh nghiệp này, nhằm khuyến khích các nhà khởi nghiệp lựa chọn theo đuổi hình thức kinh doanh hướng đến cộng đồng.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VIỆT NAM

Mô hình doanh nghiệp xã hội đã xuất hiện từ lâu tại các quốc gia châu Âu, châu Mỹ. Ở Việt Nam, doanh nghiệp xã hội đã chính thức được công nhận là một loại hình doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp (năm 2014). Cụ thể: Theo Điều 10 Luật Doanh nghiệp, thì doanh nghiệp xã hội là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp (năm 2014). Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng. Doanh nghiệp xã hội sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường như đã đăng ký. Ngoài các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (năm 2014), doanh nghiệp xã hội còn có một số quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật Doanh nghiệp (năm 2014). Cụ thể như sau:

- Duy trì mục tiêu và điều kiện về chủ sở hữu doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp xã hội trong suốt quá trình hoạt động; trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động muốn chuyển thành doanh nghiệp xã hội hoặc doanh nghiệp

xã hội muốn từ bỏ mục tiêu xã hội, môi trường, không sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư thì doanh nghiệp phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật;

- Chủ sở hữu doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp xã hội được xem xét, tạo thuận lợi và hỗ trợ trong việc cấp giấy phép, chứng chỉ và giấy chứng nhận có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Được huy động và nhận tài trợ dưới các hình thức khác nhau từ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác của Việt Nam và nước ngoài để bù đắp chi phí quản lý và chi phí hoạt động của doanh nghiệp;

- Không được sử dụng các khoản tài trợ huy động được cho mục đích khác ngoài bù đắp chi phí quản lý và chi phí hoạt động để giải quyết vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã đăng ký;

- Trường hợp được nhận các ưu đãi, hỗ trợ, doanh nghiệp xã hội phải định kỳ hằng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp xã hội.

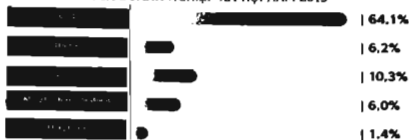
Bên cạnh việc được công nhận là một loại hình doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp, để hỗ trợ cũng như khuyến khích doanh nghiệp xã hội, Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình ưu đãi đối với doanh nghiệp xã hội, nhiều quỹ hay đơn vị định hướng sẵn sàng tiếp sức cho doanh nghiệp xã hội trong quá trình hình thành và hoạt động của loại hình doanh nghiệp này.

Cụ thể: doanh nghiệp xã hội được hưởng các ưu đãi theo văn bản quy định dành cho loại hình tổ chức

* Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

** Th.S., Trường Đại học Thương mại

HÌNH 1: KẾT QUẢ KHẢO SÁT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI NĂM 2019



Nguồn: Hội đồng Anh, Tổ chức doanh nghiệp xã hội Vương quốc Anh và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) (2019)

đăng ký và hưởng ưu đãi cho lĩnh vực, hay địa bàn hoạt động, đối tượng hỗ trợ họ hướng tới. Một số văn bản điển hình như: Nghị quyết 05/2005/NQ-CP, ngày 18/04/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục, thể thao và Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, ngày 30/05/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường quy định ưu đãi về kết cấu hạ tầng và đất đai (thuê dài hạn với giá ưu đãi, miễn lệ phí trước bạ...), về thuế (áp thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và giảm 50% cho 5 năm tiếp theo, miễn VAT một số dịch vụ...), về tín dụng (vay vốn đầu tư với điều kiện đặc biệt). Một số chính sách khác hỗ trợ doanh nghiệp xã hội đáng chú ý như: Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” được ban hành theo Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ hay Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” được ban hành theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg, ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Về tài chính, ngoài việc nhận được sự hỗ trợ từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, các tổ chức từ thiện cũng tham gia nhiều trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp xã hội. Điển hình như: Abilis hỗ trợ 10.000USD tới 20.000USD cho các doanh nghiệp xã hội hỗ trợ người tàn tật. Thrive cho vay lãi suất 0% để đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất. Các kênh kêu gọi tài trợ cộng đồng cũng là một sản phẩm hiệu quả cho doanh nghiệp xã hội, điển hình, như: ig9.vn, comicola.com, fundingVN.com... Nhiều tổ chức kinh nghiệm hỗ trợ tư vấn, định hướng, đào tạo cho doanh nghiệp xã hội, như: CSIP, Spark, HATCH! Ventures, Hội đồng Anh... ngày càng thể hiện vai trò trong việc hình thành và duy trì hoạt động của các doanh nghiệp xã hội Việt Nam (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Northampton và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc, 2018).

Hiện nay, ở Việt Nam, các tổ chức hoạt động xã hội tồn tại với đa dạng hình thức, đó là: tổ chức phi chính phủ, tổ chức từ thiện, câu lạc bộ, hợp tác xã, doanh nghiệp có mục tiêu vì xã hội. Doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam cũng hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Theo Báo

cáo nghiên cứu Hiện trạng doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam của Hội đồng Anh, Tổ chức doanh nghiệp xã hội Vương quốc Anh và Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2019), các doanh nghiệp xã hội có xu hướng làm việc trong các ngành thâm dụng lao động, với trình độ kỹ năng và cải tiến công nghệ tương đối thấp. Trong đó, lĩnh vực phổ biến nhất mà các doanh nghiệp xã hội Việt Nam hoạt động là nông nghiệp, chiếm 35%, tiếp theo là y tế (9%), giáo dục (9%) và môi trường (7%). Phần lớn doanh nghiệp xã hội hướng tới xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống và nâng cao thu nhập cho nhóm người yếu thế thông qua giáo dục, đào tạo nghề, trang bị kỹ năng, kiến thức. Bởi vậy, họ thường không chọn các lĩnh vực yêu cầu cao về công nghệ. Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp xã hội cũng vì thế khá đặc thù, dùng các chỉ tiêu như số lượng người được hưởng lợi thay vì thuần túy lượng hóa bằng giá trị tiền tệ.

Doanh nghiệp xã hội quy mô nhỏ chiếm 40%, với doanh thu trên dưới 1 tỷ đồng. 19% doanh nghiệp báo cáo doanh thu từ 1 đến 5 tỷ đồng và 23% có doanh thu từ 5 đến 25 tỷ đồng; có tới 12% doanh nghiệp báo cáo doanh thu trên 25 tỷ đồng. Hầu hết các doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam đều kinh doanh có lợi nhuận. Cụ thể, hơn 64,1% số doanh nghiệp khảo sát báo cáo rằng họ đạt kinh doanh có lãi năm ngoái; 6,2% đạt mức hòa vốn và chỉ có 10,3% tổng số là thua lỗ (Hình 1).

Đáng chú ý là 78% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp cho biết có lãi. Các lĩnh vực ít thành công về tài chính hơn là giáo dục, môi trường, chăm sóc trẻ em.

Tuổi trung bình của các doanh nhân xã hội Việt Nam tương đối trẻ, phần lớn (58,1%) trong khoảng 25-44 tuổi và chỉ 3,9% là ở tuổi trên 65. Gần 50% các nhà lãnh đạo doanh nghiệp xã hội là phụ nữ.

Doanh nghiệp xã hội đang hoạt động trên khắp Việt Nam, cụ thể: 50% các doanh nghiệp xã hội có trụ sở tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Gần 50% còn lại hoạt động ở khu vực nông thôn; 30% doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam hoạt động tại thị trường trong nước; 21% doanh nghiệp đã đưa sản phẩm của mình ra nước ngoài và rất nhiều doanh nghiệp thể hiện tham vọng tiến ra thị trường quốc tế.

Những năm gần đây, tại Việt Nam có một làn sóng mới mang tên “khởi

ngành doanh nghiệp xã hội". Có tới 30% đối tượng tham gia khảo sát của Hội đồng Anh, Tổ chức Doanh nghiệp xã hội Vương quốc Anh, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) (2019) cho biết, các doanh nghiệp xã hội khởi nghiệp mới chỉ xuất hiện từ năm 2015; còn 14% có tuổi đời 7 năm (từ năm 2013), 31% thành lập từ năm 2008 và 25% đã hoạt động từ trước năm 2008, có doanh nghiệp bắt đầu từ năm 1978.

Tuy nhiên, hoạt động của các doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, như: chưa có khung pháp lý đầy đủ cho doanh nghiệp hoạt động; thiếu vốn và hạn chế về khả năng tiếp cận các nguồn tài chính do phần lớn doanh nghiệp xã hội đều có quy mô nhỏ và còn non trẻ; thiếu năng lực quản lý, chưa có nhiều kinh nghiệm và hình thức kinh doanh còn mới mẻ...

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CHO DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VIỆT NAM

Xuất phát từ thực tiễn nhu cầu của xã hội và thực trạng chính sách, tổ chức hỗ trợ hiện nay, doanh nghiệp xã hội sẽ có nhiều cơ hội để phát triển tại Việt Nam. Cụ thể: nhu cầu sử dụng dịch vụ phúc lợi của người dân ngày càng tăng đi cùng với tuổi thọ trung bình tăng và dân số dần già hóa, đặt ra yêu cầu có các doanh nghiệp xã hội hỗ trợ Nhà nước cung ứng các dịch vụ này. Khung pháp lý về doanh nghiệp xã hội sẽ ngày càng hoàn thiện, giúp doanh nghiệp hoạt động bài bản, khoa học hơn. Đồng thời, hội nhập kinh tế sâu rộng tạo điều kiện thu hút đầu tư xã hội trong lĩnh vực xã hội, môi trường cũng như hình thành các quan hệ hợp tác phát triển. Trong

khí đó, mô hình doanh nghiệp xã hội là hình thức phù hợp cho quá trình chuyển đổi từ khu vực sự nghiệp công lập sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp, nên sẽ là lựa chọn cho nhiều tổ chức. Xu hướng chung cho thấy, Nhà nước sẽ dần chuyển đổi từ đơn vị trực tiếp cung ứng dịch vụ phúc lợi sang vai trò mua dịch vụ từ các đơn vị ngoài. Vì thế, đây chính là cơ hội lớn cho doanh nghiệp xã hội tham gia cung ứng dịch vụ công cho người dân.

Vì thế, theo tác giả, để doanh nghiệp xã hội thành công cũng như phát huy tiềm năng, vai trò của mình, cần triển khai đồng bộ và hiệu quả một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Chính phủ cần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp xã hội gia nhập thị trường và hoạt động bằng việc đảm bảo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch, xây dựng hệ thống chính sách ưu đãi riêng biệt cho các doanh nghiệp xã hội. Cụ thể: cần ban hành chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn và các nguồn lực tài chính khác, như: tăng cường những biện pháp khuyến khích mạnh mẽ hơn sử dụng thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp để phát triển khu vực doanh nghiệp xã hội; đồng thời, thiết lập các tiêu chí cụ thể để xác định các doanh nghiệp xã hội, qua đó cho phép ưu tiên tài chính hướng đến mục tiêu cụ thể hơn.

Hơn nữa, cần phát huy vai trò định hướng của Nhà nước thông qua việc tăng sử dụng dịch vụ ngoài thay cho tự cung ứng dịch vụ công.

Thứ hai, ban hành chính sách hỗ trợ phát triển tiếp cận thị trường và mở rộng quy mô doanh nghiệp tạo tác động xã hội; hỗ trợ các doanh nghiệp xã hội tham gia vào các quy trình mua sắm công. Bên cạnh đó, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp xã hội và khu vực tư nhân; nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của khu vực doanh nghiệp xã hội.

Thứ ba, đẩy mạnh truyền thông, phổ biến về doanh nghiệp xã hội để tăng cường nhận thức về bản chất loại hình tổ chức cho công chúng.

Thứ tư, chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực cho khu vực doanh nghiệp xã hội, đặc biệt quan tâm triển khai tại cấp đào tạo đại học. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2014). *Luật Doanh nghiệp*, số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014
2. Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/05/2016 ban hành Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"*
3. Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 1665/QĐ-TTg, ngày 30/10/2017 ban hành Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025"*
4. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Northampton và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) (2018). *Thúc đẩy Phát triển khu vực doanh nghiệp tạo tác động xã hội thúc đẩy phát triển tại Việt Nam*
5. Hội đồng Anh, Tổ chức Doanh nghiệp xã hội Vương quốc Anh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2019). *Báo cáo nghiên cứu Hiện trạng doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam*
6. Asia Pacific Foundation of Canada (2017). *Survey of entrepreneur and MSMEs in Vietnam: building the capacity of MSMEs through technology and innovation*